

*Bản án số: 09/2024/DS-ST
Ngày 05 tháng 4 năm 2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN – TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Hạnh
- Các hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Quý Hùng
- Ông Võ Thu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hoa Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện, tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 05/4/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 66/2023/TLST-DS ngày 14/6/2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-DS ngày 23/02/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam V

Trụ sở: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Minh Vũ, sinh năm 1993 - Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam V, chi nhánh Nha Trang, Khánh Hòa; địa chỉ: 26 Yersin, phường Vạn Thắng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Ông Vũ có mặt

- Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1979

2. Ông Đào Xuân L, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: thôn Văn Thủy 2, xã Cam Phước Tây, huyện, tỉnh Khánh Hòa.

Bà D, ông L vắng mặt

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam V là ông Phan Minh Vũ trình bày: Ngân hàng TMCP Việt Nam V - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt VPBank) cùng với ông Đào Xuân L và bà Nguyễn Thị Ngọc D ký kết Hợp Đồng Tín dụng cụ thể là Hợp đồng cho vay số: LN2102013361515 ngày 06/02/2021, với số tiền vay 9.000.000.000 đồng; thời hạn vay 300 tháng, từ ngày 8/2/2021 đến 8/2/2046. Mục đích vay: vay mua bất động sản thuộc thửa đất số 44, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại thôn Bắc Vĩnh, xã Cam Hải Tây, huyện, Khánh Hòa. Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9,4%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn được cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn 12 tháng, lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03

tháng/01 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07, 01/10 hàng năm. Ngày điều chỉnh lãi suất điều tiên là ngày 08/02/2022. Ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là ngày 01/04/2022. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức: Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 300 tháng được bên Ngân hàng công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3%/năm.

Tài sản đảm bảo thế chấp là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất diện tích 2984,3 m² thuộc thửa đất số 44, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại địa chỉ thôn Bắc Vĩnh, xã Cam Hải Tây, huyện , Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 867424, số vào sổ cấp GCN: CH07242 do UBND huyện tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 31/05/2017, cập nhật thay đổi chủ sở hữu/sử dụng lần cuối ngày 05/02/2021 đứng tên ông Đào Xuân L theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác ngày 20/02/2021 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam V - Chi nhánh Nha Trang và ông Đào Xuân L, đã được công chứng tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Khánh Hòa, số 13 Hoàng Hoa Thám, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện ngày 22/02/2021.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Đào Xuân L và bà Nguyễn Thị Ngọc D đã thanh toán được số nợ gốc là 187.043.444 đồng và nợ lãi trong hạn là 449.317.225 đồng. Từ ngày 10/01/2022 ông bà ngưng trả gốc và lãi cho đến nay, toàn bộ khoản lãi của ông bà đã chuyển sang lãi quá hạn từ ngày 10/02/2022. Tính đến ngày 05/4/2024, dư nợ của ông L, bà D theo Hợp đồng tín dụng trên như sau: nợ gốc 8.812.956.556 đồng, nợ lãi trong hạn 72.988.590 đồng và lãi quá hạn 3.730.671.393 đồng. Như vậy, ông L và bà D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo yêu cầu ông bà trả nợ nhưng đến nay ông bà cố tình trốn tránh, kéo dài thời gian thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Đào Xuân L và bà Nguyễn Thị Ngọc D phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam V (gọi là VPBank) số tiền tạm tính đến ngày 05/4/2024 tổng cộng là 12.616.616.540 đồng. Trong đó, nợ gốc: 8.812.956.556 đồng, lãi trong hạn 72.988.590 đồng và lãi quá hạn 3.730.671.393 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 06/4/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ theo Hợp đồng cho vay số LN2102013361515 ngày 06/02/2021.

Trong trường hợp ông bà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP V được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý, phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 44, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại địa chỉ thôn Bắc Vĩnh, xã Cam Hải Tây, huyện , Khánh Hòa theo Hợp đồng thế chấp ngày 20/02/2021 đã được công chứng và đăng ký thế chấp. Trường hợp sau khi phát mại tài sản bảo đảm nêu trên mà ông Đào Xuân L, bà Nguyễn Thị Ngọc D vẫn chưa trả hết nợ thì ông Đào Xuân L, bà Nguyễn Thị Ngọc D vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Đào Xuân L và bà Nguyễn Thị Ngọc D không có ý kiến bằng văn bản theo Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt theo giấy triệu tập làm việc, Thông báo về phiên họp

kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Theo biên bản xác minh ngày 02/12/2023 tại Công an xã Cam Phước Tây, ông ông Đào Xuân L, bà Nguyễn Thị Ngọc D có đăng ký thường trú tại thôn Văn Thủy 1, xã Cam Phước Tây, huyện , tỉnh Khánh Hòa và có mặt, sinh sống tại địa phương.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện phát biểu ý kiến:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam V; về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam V với ông Đào Xuân L, bà Nguyễn Thị Ngọc D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Đào Xuân L, bà Nguyễn Thị Ngọc D vắng mặt tại phiên tòa ngày 18/3/2024 và ngày 05/4/2024, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L, bà D.

[2] Về nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng số LN2102013361515 ngày 06/02/2021 tính đến ngày 05/4/2024: Số tiền vay 9.000.000.000 đồng; thời hạn vay 300 tháng, từ ngày 8/2/2021 đến 8/2/2046. Mục đích vay: vay mua bất động sản thuộc thửa đất số 44, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại thôn Bắc Vĩnh, xã Cam Hải Tây, huyện , Khánh Hòa. Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9,4%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn được cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn 12 tháng, lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07, 01/10 hàng năm. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 08/02/2022, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là ngày 01/04/2022. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức: Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 300 tháng được bên Ngân hàng công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3%/năm. Theo khoản 8 Điều 2 Thỏa thuận về cho vay của Hợp đồng tín dụng thì bên cho vay có quyền thu hồi toàn bộ dư nợ vay còn lại của bên vay trước thời hạn nếu bên vay vi phạm bất kỳ một khoản nợ gốc, lãi nào đến hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông L và bà D đã vi phạm, không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong hợp đồng tín dụng, liên tục không trả nợ trong nhiều kỳ dẫn đến khoản nợ vay bị quá hạn và chuyển thành nợ xấu. Hợp đồng tín dụng được các bên tự nguyện thỏa thuận, không vi phạm pháp luật nên có hiệu lực

thực hiện. Ông L, bà D đã vi phạm hợp đồng, Ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần và tạo điều kiện về thời gian cho ông bà thanh toán nợ nhưng ông bà không thực hiện. Quá trình giải quyết ông bà đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp văn bản tố tụng, cụ thể Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án và ông bà ký nhận trực tiếp nhưng ông đều không đến Tòa án làm việc. Việc vắng mặt của bị đơn là tự đánh mất các quyền được tự thỏa thuận, mất quyền được trình bày ý kiến và tranh tụng tại phiên tòa. Nguyên đơn đã cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh việc ông bà vay tiền. Đối với tiền lãi nguyên đơn yêu cầu bị đơn là phù hợp Điều 91 luật các tổ chức tín dụng và Điều 7 Nghị quyết 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên cần chấp nhận, buộc ông L, bà D phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ đối với Hợp đồng cho vay số LN2102013361515 ngày 06/02/2021 tính đến ngày 05/4/2024 như sau: nợ gốc 8.812.956.556 đồng, nợ lãi trong hạn 72.988.590 đồng và nợ lãi quá hạn 3.730.671.393 đồng; tổng cộng là 12.616.616.540 đồng.

[3] Về lãi quá hạn phát sinh từ ngày 06/4/2024: theo Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Điều 8 Nghị quyết 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị đơn còn phải tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn tiền lãi quá hạn phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 06/4/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[4] Về tài sản thế chấp: Toàn bộ Quyền sử dụng đất diện tích 2984,3 m² thuộc thửa đất số 44, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại thôn Bắc Vĩnh, xã Cam Hải Tây, huyện , Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 867424, số vào sổ cấp GCN: CH07242 do UBND huyện tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 31/05/2017, cập nhật thay đổi chủ sở hữu/sử dụng lần cuối ngày 05/02/2021 đứng tên ông Đào Xuân L theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác ngày 20/02/2021 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam V - Chi nhánh Nha Trang và ông Đào Xuân L, đã được công chứng tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Khánh Hòa, số 13 Hoàng Hoa Thám, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện ngày 22/02/2021 theo đúng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp ông L, bà D không thanh toán được khoản nợ theo Hợp đồng thế chấp. Trường hợp ông L, bà D thanh toán xong toàn bộ nợ gốc và lãi, thì Ngân hàng phải trả cho ông bà Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 867424, số vào sổ cấp GCN: CH07242 do UBND huyện tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 31/05/2017, cập nhật thay đổi chủ sở hữu/sử dụng lần cuối ngày 05/02/2021 đứng tên ông Đào Xuân L.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:

- Bị đơn ông L, bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 là 112.000.000 + (12.616.616.540 đồng – 4.000.000.000) * 0,1% = 120.616.617 đồng.

- Đối với chi phí tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nhưng tại phiên tòa không yêu cầu giải quyết đối với khoản tiền này, nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí và đã nộp đủ nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Các Điều 318, 319, 323, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015;

- Khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: buộc ông Đào Xuân L và bà Nguyễn Thị Ngọc D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam V tổng số tiền 12.616.616.540 đồng, trong đó nợ gốc: 8.812.956.556 đồng, nợ lãi trong hạn 72.988.590 đồng và nợ lãi quá hạn 3.730.671.393 đồng theo Hợp đồng cho vay số LN2102013361515 ngày 06/02/2021.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Đào Xuân L và bà Nguyễn Thị Ngọc D phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam V tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam V phải trả lại cho ông Đào Xuân L và bà Nguyễn Thị Ngọc D bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 867424, số vào sổ cấp GCN: CH07242 do UBND huyện, tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 31/05/2017, cập nhật thay đổi chủ sở hữu/sử dụng lần cuối ngày 05/02/2021 đứng tên ông Đào Xuân L khi ông L, bà D thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Trong trường hợp ông Đào Xuân L và bà Nguyễn Thị Ngọc D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 2984,3 m² thuộc thửa đất số 44, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại thôn Bắc Vĩnh, xã Cam Hải Tây, huyện, Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 867424, số vào sổ cấp GCN: CH07242 do UBND huyện tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 31/05/2017, cập nhật thay đổi chủ sở hữu/sử dụng lần cuối ngày 05/02/2021 đứng tên ông Đào Xuân L theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác ngày 20/02/2021 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam V - Chi nhánh Nha Trang với ông Đào Xuân L để thi hành án.

3. Về án phí: Ông Đào Xuân L và bà Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu 120.616.617 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam V 59.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2021/0009700 ngày 12/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện .

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Quy định: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện ;
- Chi cục THADS huyện ;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Mỹ Hạnh